

Một số đối sách của Đảng và Hồ Chí Minh trong thời kỳ Cách mạng 1945-1946

Phạm Thị Bích Ngọc*, Nguyễn Thị Anh Đào*

*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 17/02/2024; Accepted: 27/02/2024; Published: 6/3/2024

Abstract: Research on the party's and Ho Chi Minh's measure during the revolution period 1945–1946: With the success of The August Revolution, the Democratic Republic of Vietnam was born, opening an era of independence and freedom for the nation. Gaining power is difficult, but retaining power is even more difficult. The newly established democratic state faced a fate that “hangs in the balance”. The Indochina Communist Party and Ho Chi Minh cleverly steered the revolutionary ship to overcome difficulties and protected the revolutionary government.

Keywords: Party policy; The August Revolution; Ho Chi Minh's Thoughts

1. Đặt vấn đề

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân Việt Nam từ khi có Đảng. Sở dĩ có được thành công ấy, chính là nhờ có một đảng tiên phong cách mạng, Đảng đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, nắm bắt thời cơ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, lãnh đạo quần chúng đứng lên giành chính quyền. Trong thời khắc chính quyền cách mạng non trẻ đứng trước vô vàn khó khăn, nguy cơ bị bóp chết, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh với đường lối đối nội, đối ngoại đúng đắn, sáng tạo, tài tình, khôn khéo lại tiếp tục được khẳng định.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà ra đời, chính quyền cách mạng bước sang một chặng đường mới với những thuận lợi và khó khăn chồng chất.

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, cục diện thế giới và khu vực có nhiều thay đổi có lợi cho cách mạng Việt Nam. Ở trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Đất nước độc lập, tự do, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân của chế độ dân chủ nhân dân. Truyền thống yêu nước, kiên cường chống ngoại xâm của dân tộc ta càng được phát huy khi đất nước độc lập, nhân dân tự do.

Bên cạnh những thuận lợi, chính quyền non trẻ đứng trước vô vàn những khó khăn. Sau đại chiến thế

giới thứ hai, “trật tự hai cực Ianta” hình thành, phe đế quốc chủ nghĩa âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa thế giới”, tấn công, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có Việt Nam. Lúc này các nước lớn vì lợi ích của mình, không một nước nào ủng hộ và công nhận nền độc lập của Việt Nam. Cách mạng Việt Nam phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách nghiêm trọng.

Ở miền Bắc, gần 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào miền Bắc. Sau lưng chúng là bọn Việt Quốc, Việt Cách với âm mưu thủ tiêu chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai. Ở miền Nam, trên một vạn quân Anh đã mở đường cho thực dân Pháp cướp lại nước ta. Ngày 23/9/1945, Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai. Trên đất nước ta có khoảng 6 vạn quân Nhật, một số quân Nhật đã thực hiện lệnh của quân Anh, cầm súng dọn đường cho quân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng ở miền Nam.

Khó khăn chồng chất khó khăn, Việt Nam phải đương đầu cùng một lúc giặc đốt, giặc đói, nội phản và giặc ngoại xâm. Chính quyền cách mạng non trẻ đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Léon Pignon-Cao ủy Pháp ở Đông Dương đã nhận xét về chính quyền Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám như sau: một chính phủ không tiền, không vũ khí và không đồng minh. Trước tình thế đó, Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh đã chèo lái con thuyền cách mạng, thực hiện nhiều hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng từng bước vượt qua những khó khăn và thử thách, bảo vệ nền độc lập non trẻ của dân tộc.

2.2. Chính sách đối nội

Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là nhiệm vụ lớn, cấp bách. Ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời họp

phiên đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền là diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” xác định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân” [1; 26,27]

Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh đã tập trung chỉ đạo, động viên nhân dân tham gia các phong trào lớn. Phong trào “nuông cơm sẻ áo”, thực hành tiết kiệm, lập hũ gạo cứu đói, đề ra kế hoạch đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”, “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa”. Chính phủ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, Việt gian chia cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế vô lý, thực hiện giảm tô 25% để khuyến khích sản xuất. Chính phủ phát động phong trào “Tuần lễ vàng”, xây dựng “Quỹ độc lập”, nhân dân ta đã tự nguyện đóng góp được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập” và 40 triệu vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”. Tình hình tài chính đi dần vào ổn định. Ngày 23/11/1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước thay cho đồng tiền Đông Dương trước đây. Những biện pháp trước mắt và lâu dài của Chính phủ đã phát huy được tác dụng tích cực, đạt kết quả đáng tự hào. Đầu năm 1946, nạn đói cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân được ổn định.

Chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ là nhiệm vụ cấp bách. Hồ Chí Minh khẳng định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [3; 8]. Đảng và Hồ Chí Minh phát động phong trào “Bình dân học vụ”, toàn dân học chữ quốc ngữ để xóa bỏ nạn dốt, xây dựng nếp sống mới, đời sống văn hóa mới, đẩy lùi cả tệ nạn, hủ tục, thói quen cũ, lạc hậu cản trở sự tiến bộ.

Phong trào “Bình dân học vụ” gặp nhiều trở ngại, người biết chữ và tiền đều thiếu. Theo “*Việt Nam diệt giặc dốt*”, lúc này Việt Nam cần hơn 100.000 cán bộ, giáo viên để thực hiện phong trào “Bình dân học vụ”. Ngân sách nhà nước dành cho phong trào xóa mù chữ chỉ có 2 triệu đồng, trong khi đó một năm có thể chi tới hơn 200 triệu đồng. Tình thế khó khăn đó, buộc phong trào “Bình dân học vụ” phải theo phương pháp vận động cách mạng là “của dân, do dân, vì dân”. Cán bộ, người dạy không lấy lương. Hồ Chí Minh ra bản hiệu triệu đồng bào tham gia chống nạn mù chữ, khuyên ai chưa biết chữ thì phải thi đua học, ai đã biết chữ thì thi đua dạy học, kêu gọi mọi người, kẻ giúp của, người giúp công để tiêu diệt giặc dốt. Đến cuối năm 1946, cả nước đã có hơn 2,5 triệu

người dân biết đọc, biết viết. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhân dân tin tưởng tính ưu việt của chế độ mới nên đã nêu cao quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trước nạn “thù trong, giặc ngoài”, để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Hồ Chí Minh đã khải trương xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Ngày 06/01/1946, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam phấn khởi tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Thắng lợi của Tổng tuyển cử đã đặt nền móng vững chắc cho công cuộc củng cố, tái thiết đất nước và kháng chiến chống giặc ngoại xâm, đã khẳng định uy tín của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và sự ủng hộ của nhân dân đối với Nhà nước Việt Nam mới. Ngày 02/03/1946, Quốc hội khóa I đã được tiến hành, Chính phủ Liên hiệp chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch được thành lập. Ngày 09/11/1946, Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Với sự nỗ lực và cố gắng, vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách và đấu tranh quyết liệt, dưới sự chỉ đạo và ứng biến linh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước Việt Nam mới đã được đạt kết quả đáng tự hào, Chính phủ liên hiệp chặt chẽ các đảng phái được thành lập, tạo nên một Chính phủ Liên hiệp kháng chiến có cơ cấu liên hiệp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, có đủ uy tín, có quyền hành pháp cao nhất, hiệu lực nhất, để trở thành đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam, thực hiện mọi quan hệ đối nội, đối ngoại của đất nước. Đây là thắng lợi có tính chất lịch sử to lớn của Đảng, Hồ Chí Minh và nhân dân ta trong quá trình giữ vững nền độc lập non trẻ và xây dựng nhà nước mới sau Cách mạng Tháng Tám.

2.3. Chính sách đối ngoại

2.3.1. Sách lược hòa với Tưởng để đánh Pháp (9/1945-3/1946)

Ngày 23/9/1945, Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Ngày 25/11/1945, Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” xác định rõ: “kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng” [1; 26]. Để đối phó với những mưu đồ, tham vọng của chúng và nhằm cô lập kẻ thù, Đảng và Hồ Chí Minh đã đề ra chính sách đối ngoại khôn khéo, kiên định nguyên tắc độc lập, hòa bình, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, đặc biệt chú ý “làm cho Việt Nam ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết”. Đối với quân Tưởng, Đảng ta chủ trương “Hoa-Việt thân thiện”, đối với thực dân

Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”. Khi kẻ thù đã thể hiện âm mưu xâm lược, Đảng ta kiên quyết đánh Pháp khi chúng nổ súng đánh chiếm Nam Bộ. Để đối phó và làm thất bại âm mưu “diệt cộng, cầm Hồ”, phá Việt Minh của quân Tưởng và tay sai, Đảng và Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện sách lược triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc, với phương châm thêm bạn, bớt thù; linh hoạt, mềm dẻo, tránh xung đột, biến xung đột to thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không xung đột đối với quân Tưởng.

Sách lược hòa với Tưởng, ta có điều kiện tập trung đánh Pháp ở Nam Bộ. Đối với Pháp, việc hòa hoãn này là một bất lợi. Pháp coi Tưởng và Việt Nam dân chủ cộng hòa là đồng minh với nhau để ngăn chặn mưu đồ của Pháp. Sách lược hòa với Tưởng của Đảng ta đã hạn chế được các hoạt động chống phá của quân Trung Hoa dân quốc và bọn tay sai, làm thất bại âm mưu nhằm tiêu diệt nhà nước non trẻ, thành lập chính quyền tay sai thân Tưởng. Với sách lược đó, ta đã cô lập được kẻ thù, khoét sâu mâu thuẫn của chúng, cũng như làm thất bại âm mưu câu kết của các nước đế quốc nhằm bóp chết chính quyền sau cách mạng Tháng Tám. Sách lược tài tình, đúng đắn, khéo léo, mềm dẻo của Đảng và Hồ Chí Minh đã giúp ta bớt đi một kẻ thù, giữ vững được chính quyền cách mạng, vạch trần và làm thất bại âm mưu của quân Tưởng, tập trung đánh Pháp và có thời gian xây dựng lực lượng kháng chiến lâu dài.

2.3.2. Sách lược hòa với Pháp để đuổi Tưởng (3/1946-12/1946)

Hòa ước Trùng Khánh ngày 28/01/1946, đã hợp lý hóa hành động xâm lược của Pháp ở miền Bắc, chà đạp lên nền độc lập của nước ta, đặt chính quyền cách mạng vào tình thế nguy hiểm, phải đối đầu với hai kẻ thù lớn. Nếu chủ trương đánh Pháp khi chúng đưa quân ra miền Bắc thay Tưởng, đồng nghĩa để cho kẻ thù câu kết với nhau nhằm thực hiện âm mưu bóp chết chính quyền cách mạng, những nhượng bộ, hi sinh đối với quân Tưởng trước đây đều trở nên vô nghĩa. Trước tình thế đó, một lần nữa thiên tài lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta đã được thể hiện trong chính sách đối ngoại đúng đắn, sáng suốt. Chỉ thị *Tình hình và chủ trương* ngày 03/03/1946 nêu rõ: “Vấn đề lúc này, không phải là muốn hay không muốn đánh. Vấn đề là biết mình, biết người, nhận một cách khách quan những điều kiện lợi bất cập hại trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng” [1; 43,44]. Đảng ta chủ trương hòa với Pháp, nhân nhượng về kinh tế và yêu cầu Pháp thừa nhận quyền

dân tộc tự quyết của Việt Nam. Hòa với Pháp nhằm “lợi dụng thời gian hòa hoãn với Pháp mà diệt bọn phản động bên trong, tay sai của bọn Tàu trắng, trừ hành động khiêu khích ly gián ta và Pháp” [1;46], đuổi được một kẻ thù nguy hiểm về nước là Tưởng. Ngày 09/03/1946, Hiệp định sơ bộ giữa Chính phủ ta và Pháp được ký kết, đây là một thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa lịch sử to lớn, là đỉnh cao của ngoại giao Việt Nam và Hồ Chí Minh với đường lối ngoại giao hòa bình, kiên trì, kiên quyết, khôn khéo và mềm dẻo, “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Hiệp định sơ bộ đã buộc kẻ thù xâm lược là Pháp phải công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, tài chính và quân đội, trong khi chưa có quốc gia, chính phủ nào thừa nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta. Thắng lợi của Hiệp định sơ bộ đã đuổi được 20 vạn quân Tưởng về nước, loại trừ được bọn tay sai theo Tưởng, ta có thêm thời gian để xây dựng lực lượng, kháng chiến lâu dài và bảo vệ được chính quyền non trẻ trong tình thế vô cùng khó khăn và nguy hiểm.

3. Kết luận

Những hoạt động đối nội, đối ngoại của Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sau Cách mạng Tháng Tám nhằm củng cố, xây dựng và bảo vệ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa là những hoạt động có ý nghĩa lịch sử to lớn. Những hoạt động đó đã đưa nước Việt Nam mới vượt qua tình thế hiểm nghèo, tăng cường củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững niềm tin của nhân dân vào chế độ mới, làm thất bại mọi mưu đồ đen tối của các thế lực xâm lược và bọn phản cách mạng trong nước, tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi trong chính sách đối nội, đối ngoại thời kỳ 1945-1946, đã khẳng định quyết sách sáng suốt, khôn khéo, tài tình, linh hoạt và mềm dẻo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đường lối đúng đắn đó đã trở thành những bài học kinh nghiệm quý báu, tiếp tục được Đảng ta vận dụng, kế thừa và phát triển trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
2. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (2012), NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
4. *Việt - Nam diệt giặc đói*, NXB Bình dân học vụ, 1951.